

Bản án số : 1397/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Hoàng Văn Định
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
459/TLST-DS ngày 19/4/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 338/2019/QĐXXST-DS
ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 428/2019/QĐST-
DS ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN.

Địa chỉ : Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16, tòa nhà VC, số 11
đường L, phường, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp : ông Hồng Quốc T (theo Giấy ủy quyền số
28/2018/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 08/6/2018).

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Ông Đoàn Trọng H, sinh năm 1983.

Địa chỉ : số 111/22 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ
Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN có ông Hồng Quốc T đại
diện trình bày : Ông Đoàn Trọng H đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần
XNKVN – Chi nhánh Quận T cấp một thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000
đồng theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày*

20/11/2014, số thẻ MG716650. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đoàn Trọng H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN – Chi nhánh Quận T, cụ thể đã không trả nợ từ ngày 10/01/2018 cho đến nay. Ngân hàng đã liên hệ với ông H nhiều lần nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán nợ đầy đủ và theo như cam kết cho Ngân hàng, hiện nợ của ông H đang ở nhóm nợ xấu, cần phải thu hồi trước hạn. Tạm tính đến ngày 20/5/2018 ông Đoàn Trọng H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN số tiền 19.637.040 đồng, gồm nợ gốc : 17.566.134 đồng, lãi + phí : 2.070.906 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính như trên và phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 21/5/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Đoàn Trọng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai của ông H tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Hồng Quốc T là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt : giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đoàn Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN số tiền 28.979.034 đồng, gồm nợ gốc : 15.083.143 đồng, lãi + phí tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 13.895.891 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; ông H còn phải trả lãi + phí phát sinh từ ngày 30/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn ông Đoàn Trọng H : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đoàn Trọng H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận Y thì ông Đoàn Trọng H có hộ khẩu thường trú tại Quận Y nhưng thực tế đang cư trú tại chung cư M, quận T từ năm 2016 đến nay. Kết quả xác minh của Công an phường TN, quận T thể hiện do địa chỉ không rõ ràng nên không thể xác minh nơi cư trú của ông H. Căn cứ kết quả xác minh nêu trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Đoàn Trọng H thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho

Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận Y của Bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Đoàn Trọng H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Ông Hồng Quốc T là Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN và ông Đoàn Trọng H.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về nợ gốc

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/11/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN thì giữa chủ thẻ là ông Đoàn Trọng H và bên phát hành thẻ là Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ các Bảng kê doanh số sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê trả lãi của khách hàng Đoàn Trọng H số thẻ MG716650 do Ngân hàng cung cấp thì ông H kích hoạt thẻ vào ngày 29/11/2014 và bắt đầu sử dụng thẻ cho đến 05/10/2017 ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chèn toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN yêu cầu ông Đoàn Trọng H phải thanh toán khoản nợ 15.083.143 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Về nợ lãi

Lãi suất được thỏa thuận theo Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN. Căn cứ các Thông báo số 955/2011/EIB/TGD-QLT ngày 05/5/2011; 637/2016/EIB/TB-TTT ngày

13/4/2016; 9071/2018/EIB/ TGD-QLT ngày 04/7/2018; 294/2019/EIB/TB-TTT ngày 07/01/2019 lãi + phí các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016. Do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN yêu cầu ông Đoàn Trọng H phải trả các khoản lãi + phí sử dụng thẻ tạm tính đến ngày 29/11/2019 tổng cộng 13.895.891 đồng là có cơ sở.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.979.034 đồng, gồm : nợ gốc 15.083.143 đồng, lãi + phí tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 13.895.891 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN:

Buộc bị đơn ông Đoàn Trọng H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN số tiền 28.979.034 đồng, gồm : nợ gốc 15.083.143 đồng, lãi + phí tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 13.895.891 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ ông H không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Đoàn Trọng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm : án phí dân sự sơ thẩm là 1.448.952 đồng ông Đoàn Trọng H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN 490.926 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020998 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần XNKVN và ông Đoàn Trọng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo